

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-PT

Ngày: 22 - 7 -2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành

*Các Thẩm phán:*

Ông Trịnh Minh Tụ

Ông Nguyễn Văn Mến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Ái M - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2025/HSPT, ngày 19 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Phan Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2025/HSST ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long)

**- Bị cáo có kháng cáo:** Phan Thanh T, sinh ngày 26/01/2000, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số G, khóm B, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là số G, khóm B, phường N, tỉnh Vĩnh Long). Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh P, sinh năm 1977 và bà Trần Thị K, sinh năm 1976; Vợ, con: không có; Tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại và người có quyền lợi liên quan không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập ra phiên tòa phúc thẩm.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 08/4/2024, bị cáo Nguyễn Đại L rủ các bị cáo gồm: Nguyễn Trọng N, Thạch Hoàng A, Vương T, Thạch Phương Đ, Sơn Ngọc T1 và một người tên Đ1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) cùng đi đến tiệm xăm của bị cáo Ngô Văn H trên đường S đoạn thuộc khóm I, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh tìm nhóm của bị cáo H để đánh nhau thì được tất cả đồng ý. Sau đó, bị cáo L đi vào trong phòng trọ lấy ra 04 cây dao tự chế, trong đó có 03 cây dao dài, cùng kích thước, đặc điểm là dài 1,7m; cán dao bằng ống tuýp sắt, dài 132cm; lưỡi dao bằng kim loại, dài 38cm, bản dao rộng 03cm, sắc bén một cạnh, mũi dao nhọn và 01 cây dao ngắn bằng kim loại, màu đen, nguyên khối, tổng chiều dài 68cm; cán dao dài 18cm, hai bên được ốp 02 miếng gỗ và được quấn lại bằng dây vải màu đen; lưỡi dao dài 50cm, rộng 03cm, sắc bén một cạnh, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao bị khuyết 09 lỗ và có in dòng chữ “COLD STEEL Conqueror” ra rồi đưa cho bị cáo Đ3 01 cây dao ngắn, còn lại bị cáo L, N và Hoàng A mỗi người cầm 01 cây dao dài. Khi đi, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô chở bị cáo N ngồi sau cầm theo dao tự chế; Sơn Ngọc T1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo L ngồi sau cầm theo dao tự chế; bị cáo Đ3 điều khiển xe mô tô chở bị cáo Hoàng A ngồi sau cầm theo dao tự chế, còn cây dao của bị cáo Đ3 thì được bị cáo để ở ba ga xe phía trước; Đ1 thì được một người bạn khác (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô chở Đ1 ngồi sau và cầm theo nhiều vỏ chai bia. Trong lúc chạy trên đường S theo hướng từ đường N về đường L, khi đến ngang tiệm xăm của bị cáo H thì Đ1 cầm vỏ chai bia ném vào tiệm xăm.

Lúc này nhóm của bị cáo H gồm: Ngô Văn H, Ngô Minh H1, Phan Thanh T, Phan Ngọc N1, Nguyễn Thanh S, Phạm Minh Đ2, Lâm Hoàng N2 đang ngồi trong tiệm xăm, khi thấy nhóm của bị cáo L kéo đến, sẵn bực tức do trước đó tiệm xăm nhiều lần bị các nhóm thanh niên lạ mặt kéo đến quậy phá nên đã đồng lòng, tự cầm theo hung khí để đuổi theo tấn công lại nhóm của bị cáo L. Ngay lúc đó, bị cáo T cầm theo 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh có sẵn trong tiệm chạy ra ném 01 vỏ chai về phía nhóm của bị cáo L, còn lại bị cáo N1 cũng cầm theo 02 vỏ chai bia; bị cáo S cầm theo 04 vỏ chai bia; bị cáo H cầm theo ống tuýp sắt; bị cáo H1 cầm theo 01 (một) khẩu súng ngắn (loại súng pháo), bằng kim loại, màu đen, kiểu súng Rulo, trên súng có dòng chữ MADE IN CHINA, dài 18cm, cao 11cm; bị cáo Đ2 cầm theo 01 chai xịt hơi cay và 01 (một) cây dao tự chế, bằng kim loại, tổng chiều dài 135cm; cán dao bằng ống tuýp sắt, dài 100cm, bên ngoài được quấn lại bằng vải màu vàng; lưỡi dao dài 35cm, rộng 06cm, sắc bén một cạnh, mũi dao cong và nhọn; bị cáo N2 cầm theo 01 (một) cây dao tự chế, bằng kim loại, tổng chiều dài 127cm; cán dao bằng ống tuýp sắt, dài 100cm, bên ngoài được quấn lại bằng băng keo màu đen; lưỡi dao dài 27cm, rộng 03cm, sắc bén một cạnh, mũi

dao nhọn, cùng xông ra đuổi theo nhóm của bị cáo L. Thấy vậy, bị cáo L, Trọng N và Hoàng A cùng cầm dao đưa ra để hù dọa lại và bỏ chạy về hướng ngã tư T được 01 đoạn khoảng 40 mét thì dừng lại giữa đường S, lúc này hai nhóm bắt đầu cự cãi, chửi bới, la hét thách thức lẫn nhau, tiếp đó còn dùng vỏ chai bia, gạch, đá để ném trả vào nhau. Khi thấy bị cáo L, N, Hoàng A cầm dao xông đến thì bị cáo H1 cầm khẩu súng pháo bắn một phát tạo ra tiếng nổ lớn để hù dọa, cùng lúc đó bị cáo Đ2, N2 cũng cầm dao tự chế xông đến nên nhóm của bị cáo L đã hoảng sợ và bỏ chạy về hướng ngã tư T.

Sau khi đuổi theo được một đoạn khoảng 50 mét thì bị cáo Đ2, N2 không đuổi theo nữa, khi vừa quay người lại định đi về thì đúng lúc đó anh Lê Quốc T2 (sinh ngày 19/01/2006, nơi thường trú ấp L, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh) là người đi đường cũng vừa điều khiển xe đi một mình từ hướng đường N đến, nghĩ rằng ông T2 là người đi chung với nhóm của bị cáo L và bỏ chạy không kịp nên cả hai đã cầm dao đưa lên định chém thì ông T2 tránh né và bị té ngã, ngay sau đó cả hai bị cáo Đ2 và N2 cùng xông đến chém gây thương tích cho ông T2, lúc đó Đ2 cầm dao tự chế bằng hai tay đưa lên chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống làm ông T2 bị đứt gần lìa ngón 5 bàn tay phải và vết thương ngón 4 bàn tay phải, còn bị cáo N2 cũng cầm dao tự chế bằng hai tay chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống vào vùng lưng của ông T2 nhưng không gây ra thương tích. Sau đó, ông T2 đứng dậy bỏ chạy về hướng ngã tư T thì bị cáo Đ2 và N2 vẫn tiếp tục cầm dao truy đuổi. Lúc này, bị cáo H cũng vừa chạy đến và phát hiện ông T2 bỏ lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu xanh bạc, biển số 84G1-757.87 nên bị cáo H đã cầm ống tuýp sắt đập vào xe khoảng 02-03 cái nhằm mục đích làm hư hỏng xe rồi bỏ đi về tiệm xăm, lúc này bị cáo Đ2, N2 cũng vừa quay lại và biết rõ việc bị cáo H vừa đập phá chiếc xe mô tô trên nên bị cáo Đ2, N2 cũng đi đến chỗ chiếc xe mô tô trên rồi mỗi người cầm dao tự chế đập khoảng 02 cái vào chiếc xe làm cho chiếc xe bị hư hỏng nhiều bộ phận rồi cùng bỏ đi về tiệm xăm. Còn ông T2 sau khi bỏ chạy được một đoạn thì được bị cáo Đ giúp chở vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh T để cấp cứu và điều trị vết thương, đến ngày 01/6/2024 ông T2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với việc bị chém gây thương tích và làm hư hỏng tài sản như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 41/BKLDGTS, ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu xanh bạc, biển số 84G1-757.87, số khung RLHJA3926PY424835, số máy JA39E3039361, được mua mới vào tháng

5/2023, với giá là 19.800.000 đồng, bị hư hỏng nhiều bộ phận, giá trị sử dụng còn lại 90%. Những bộ phận xe bị hư hỏng có giá trị tổng cộng là 3.025.800 đồng (ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm đồng).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 217/2024/KLTTCT-TTPY ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T, đối với ông Lê Quốc T2, kết luận:

+ Các kết quả chính: Gãy xương bàn ngón 5 bàn tay phải, tỷ lệ 06%; Gãy đốt gần ngón 5 bàn tay phải, tỷ lệ 02%; Sẹo nhỏ vùng đốt gần ngón 5 bàn tay phải, tỷ lệ 01%; Sẹo nhỏ vùng đốt xa ngón 4 bàn tay phải, tỷ lệ 01%.

+ Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Quốc T2 tại thời điểm giám định là 10% (mười phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc; H2 từ trên xuống.

Tại Bản kết luận giám định số: 4877/KL-KTHS ngày 23/08/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định (do bị cáo Ngô Minh H1 giao nộp) là đồ chơi nguy hiểm (súng pháo), không phải vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ.

+ Vò đạn bằng kim loại gửi giám định (được thu giữ tại hiện trường) là vò của đạn cao su cỡ 9x22mm. Đạn cao su cỡ 9x22mm không sử dụng được cho khẩu súng nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2025/HSST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H, bị cáo Phạm Minh Đ2, bị cáo Lâm Hoàng N2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng và Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Bị cáo Nguyễn Đại L, bị cáo Nguyễn Trọng N, bị cáo Thạch Hoàng A, bị cáo Vương Thạch Đ3, bị cáo Thạch Phương Đ, bị cáo Ngô Minh H1, bị cáo Phan Thanh T, bị cáo Phan Ngọc N1, bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Ngô Văn H, Phạm Minh Đ2, Lâm Hoàng N2, Nguyễn Đại L, Nguyễn Trọng N, Thạch Hoàng A, Vương T, Thạch Phương Đ, Ngô Minh H1, Phan Thanh T, Phan Ngọc N1, Nguyễn Thanh S và xử lý về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/4/2025, bị cáo Phan Thanh T kháng cáo bản án số 44/2025/HSST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Phan Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quyết định. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thanh T về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét tính khách quan toàn diện khi lượng hình, cân nhắc về mức độ, tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo nên xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 (hai) năm tù. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng căn điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh T giữ nguyên bản án sơ thẩm số 44/2025/HSST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long)

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Thanh T: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc bà nội và nuôi con bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T. Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 08/4/2024 tại khu vực thuộc khóm I, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Nguyễn Đại L, Nguyễn Trọng N, Thạch Hoàng A, Vương T, Thạch Phương Đ, Ngô Văn H, Ngô Minh H1, Phan Thanh T, Phan Ngọc N1, Nguyễn Thanh S, Phạm Minh Đ2 và Lâm Hoàng N2 đã có hành vi la hét, chửi bới lớn tiếng, thách thức lẫn nhau và dùng dao tự chế, ống tuýp sắt, vỏ chai bia thủy tinh, dùng súng pháo tấn công lẫn nhau gây ra tiếng động lớn tại khu vực dân cư, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, làm người dân sống gần khu vực rất hoang mang, lo lắng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử

bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thanh T, cũng như các bị cáo khác đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Giữa đêm khuya bị cáo T cùng với các bị cáo khác có hành vi la hét, chửi bới lớn tiếng, thách thức lẫn nhau và dùng dao tự chế, ống tuýp sắt, vỏ chai bia thủy tinh, dùng súng pháo tấn công lẫn nhau gây ra tiếng động lớn tại khu vực dân cư, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho người dân địa phương sống tại khu vực các bị cáo thực hiện hành vi rất hoang mang, lo sợ. Mặc dù tuổi đời trẻ nhưng bị cáo có hành vi rất liều lĩnh, xem thường pháp luật, xem thường kỷ cương làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống bình yên của người dân, gây phần nộ, bất bình trong dư luận, quần chúng nhân dân, hành vi tụ tập nhiều đối tượng sử dụng hung khí nguy hiểm trong thời gian gần đây trên địa bàn phường T và các phường lân cận diễn biến hết sức phức tạp, làm mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các đối tượng có hành vi vi phạm này nhằm để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, trong đó có bị cáo Phan Thanh T. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù đối với bị cáo Phan Thanh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đã xem xét toàn diện, đánh giá khách quan các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cân nhắc xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo T và các bị cáo khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp, đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận nên bị cáo Phan Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2025/HSST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long)

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10 – Vĩnh Long ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thành**